

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: “Mua mới 01 xe ô tô loại 07 chỗ ngồi phục vụ công tác chung”
- Dự án/Dự toán mua sắm: “Mua mới 01 xe ô tô loại 07 chỗ ngồi phục vụ công tác chung”
- Hình thức đấu thầu: chào hàng cạnh tranh
- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.
- Nguồn vốn: vốn ngân sách xã
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 30 ngày;
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý I/2026;
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 07 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng
- Phạm vi công việc của gói thầu: Theo phạm vi cung cấp.

1.2. Phạm vi cung cấp và tiến độ cung cấp:

Các nội dung thông tin về Phạm vi và tiến độ cung cấp hàng hóa và các dịch vụ liên quan đã được Bên mời thầu điền theo các Mẫu trong Chương IV – Biểu mẫu mời thầu và dự thầu. Biểu mẫu này được số hóa dưới dạng webform trên Hệ thống.

HSDT của nhà thầu phải đáp ứng yêu cầu về tiến độ cung cấp trong biểu tiến độ cung cấp. Nếu Hồ sơ dự thầu của nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về tiến độ cung cấp thì HSDT của nhà thầu không được xem xét tiếp

2. Yêu cầu về kỹ thuật:

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

a) *Yêu cầu về kỹ thuật chung là các yêu cầu về chủng loại, tiêu chuẩn hàng hóa và các yêu cầu về kiểm tra, thử nghiệm, đóng gói, vận chuyển, điều kiện khí hậu tại nơi hàng hóa được sử dụng.*

b) *Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể như tính năng, thông số kỹ thuật, các bản vẽ, catalô, các thông số bảo hành... được nêu cho từng loại hàng hóa. Khi nêu yêu cầu, các thông số kỹ thuật có thể được mô tả dưới hình thức bảng biểu. Mục đích của phần Thông số kỹ thuật là xác định các đặc tính kỹ thuật của hàng hóa và dịch vụ liên quan theo yêu cầu của gói thầu. Chi tiết phần Thông số kỹ thuật trên cơ sở xem xét đến những yếu tố sau:*

- Thông số kỹ thuật bao gồm các tiêu chuẩn làm căn cứ cho Bên mời thầu xác minh tính đáp ứng về mặt kỹ thuật và đánh giá E-HSĐT.

- Thông số kỹ thuật yêu cầu tất cả các hàng hóa và vật liệu, vật tư sử dụng cho hàng hóa phải mới, chưa qua sử dụng, sử dụng toàn bộ các cải tiến mới nhất về thiết kế và vật liệu, trừ trường hợp có quy định cụ thể khác trong hợp đồng.

- Thông số kỹ thuật phải đủ khái quát để tránh gây hạn chế liên quan đến các yêu cầu tay nghề và vật tư thiết bị thường được sử dụng để sản xuất các hàng hóa thuộc loại tương tự.

- Thông số kỹ thuật phải mô tả đầy đủ các yêu cầu liên quan và không giới hạn ở những điểm sau đây:

+ Các tiêu chuẩn về vật liệu, vật tư và tay nghề cần thiết để sản xuất chế tạo hàng hóa;

+ Các yêu cầu chi tiết về thử nghiệm (loại hình và số lần thử);

+ Các công việc bổ sung khác và/hoặc các dịch vụ liên quan cần thiết để giao hàng/hoàn thành đầy đủ;

+ Các hoạt động cụ thể mà Nhà thầu sẽ phải thực hiện và sự tham gia của Chủ đầu tư;

+ Danh sách các yêu cầu bảo đảm chức năng vận hành cụ thể thuộc phạm vi bảo hành và quy định bồi thường thiệt hại nếu các yêu cầu bảo đảm nói trên không được thực hiện.

- Thông số kỹ thuật phải nêu rõ tất cả các đặc tính và yêu cầu về công năng và kỹ thuật, bao gồm các giá trị tối đa và tối thiểu được bảo đảm hoặc được chấp nhận, tùy theo trường hợp.

- Tương đương được hiểu là tương đương về công nghệ, thông số kỹ thuật bằng và/hoặc cao hơn/tốt hơn nội dung yêu cầu.

Tiến độ giao hàng, ngày hoàn thành dịch vụ theo yêu cầu tại các mẫu số 01A, 01B, 01C và 01D Chương IV.

2.1. Yêu cầu kỹ thuật chung:

a. Yêu cầu cung cấp tài liệu kỹ thuật trong E-HSĐT:

+ Bảng tóm tắt các thông số kỹ thuật theo mẫu qui định trong E-HSMT.

+ Tiêu chuẩn kỹ thuật của vật tư thiết bị: Các thông số kỹ thuật chào thầu phải thỏa điều kiện về cung cấp tài liệu chứng minh sự phù hợp theo qui định tại mục 15 Chương I. Chỉ dẫn nhà thầu. Cụ thể phải được chỉ rõ tài liệu kỹ thuật liên quan đến thông số chào (i) đính kèm tại dòng, mục, tài liệu, trang số bao nhiêu trong hồ sơ dự thầu.

+ Cataloge, bản vẽ của hàng hóa chào thầu.

+ Văn bản cam kết bảo hành: Nhà thầu phải cung cấp văn bản cam kết bảo hành với yêu cầu thời hạn bảo hành tối thiểu là **60 tháng hoặc 150.000 km tùy điều kiện nào tới trước** kể từ ngày phát hành biên bản nghiệm thu hàng hóa, yêu cầu thời hạn bảo hành không ngắn hơn thời gian bảo hành theo quy định của nhà sản xuất.

+ Trong thời gian bảo hành, nếu có hư hỏng thì nhà thầu có trách nhiệm khắc phục trong vòng 15 ngày kể từ ngày bên mua yêu cầu. Các tài liệu kỹ thuật khác như yêu cầu trong quy cách kỹ thuật.

b. Yêu cầu về tài liệu khi đối chiếu hồ sơ E-HSMT:

+ Các hồ sơ, tài liệu nhà thầu khi tham dự thầu phải được cung cấp theo đúng với yêu cầu nêu trong E-HSMT.

+ Tất cả các hồ sơ nhà thầu cung cấp trong E-HSMT liên quan đến chứng minh năng lực và kinh nghiệm nhà thầu, năng lực của nhà sản xuất, giấy phép bán hàng của nhà sản xuất, chứng chỉ kiểm tra chất lượng, các cam kết... đều phải là bản gốc hoặc bản sao chứng thực theo quy định. Đối với đấu thầu qua Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia thì tại bước đối chiếu tài liệu Bên mời thầu chịu trách nhiệm kiểm tra đối chiếu giữa hồ sơ, tài liệu nhà thầu kê khai/nộp trên mạng và bản giấy nộp trực tiếp.

+ Trường hợp phát hiện có sự gian lận trong việc cung cấp hồ sơ, tài liệu trong đấu thầu thì nhà thầu sẽ phải bị xử lý cấm tham gia quá trình lựa chọn nhà thầu theo quy định.

+ Nhà thầu lưu ý chuẩn bị bản giấy nộp trực tiếp tại bước mời đối chiếu tài liệu để chủ đầu tư đối chiếu.

c. Yêu cầu về cung cấp tài liệu kỹ thuật trước khi giao hàng:

Nhà cung cấp phải cung cấp cho Người mua đầy đủ biên bản thử nghiệm thường xuyên (BBTNTX) (xuất xưởng) và bản chính giấy chứng nhận chất lượng cho toàn bộ vật tư thiết bị cung cấp theo hợp đồng đáp ứng yêu cầu sau:

- Nội dung biên bản thử nghiệm thường xuyên (BBTNTX):

+ BBTNTX phải do nhà sản xuất phát hành và có đầy đủ các hạng mục và kết quả thử nghiệm theo đúng quy định trong các tiêu chuẩn kỹ thuật của VTTB trong hồ sơ mời thầu.

+ Hoặc BBTNTX có đầy đủ các hạng mục và kết quả thử nghiệm theo tiêu chuẩn Việt Nam hoặc Quốc tế khác tương đương, và kết quả đáp ứng yêu cầu như quy định trong HSMT.

- Nội dung của giấy chứng nhận chất lượng: Nhà sản xuất chứng nhận tất cả VTTB cung cấp theo hợp đồng là chưa qua sử dụng và có chất lượng đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật qui định trong hợp đồng.

- Tiến độ cung cấp BBTNTX và giấy chứng nhận chất lượng:

+ Nhà cung cấp phải cung cấp cho Người mua bản chính BBTNTX và giấy chứng nhận chất lượng trước ngày giao hàng 05 ngày.

+ Nếu bất kỳ BBTNTX nào không đáp ứng các yêu cầu qui định trong hợp đồng, Người mua có quyền từ chối nhận sản phẩm tương ứng với BBTNTX không đạt yêu cầu đó. Người mua không chấp thuận bất kỳ một sự hiệu chỉnh nào trên BBTNTX đã được cung cấp cho Người mua và Nhà cung cấp có trách nhiệm cung cấp sản phẩm khác đạt chất lượng để thay thế, mọi chi phí liên quan do Nhà cung cấp chịu.

- Việc giao hàng chỉ được thực hiện sau khi Chủ đầu tư có văn bản chấp thuận các tài liệu nêu trên.

d. Yêu cầu về tài liệu đi kèm theo khi giao hàng:

Khi giao hàng, Nhà cung cấp phải đính kèm các tài liệu kỹ thuật sau cho tất cả các sản phẩm trong mỗi đợt giao hàng:

- Bản sao biên bản thử nghiệm thường xuyên;
- Bản sao giấy chứng nhận số lượng và chất lượng;
- Bản chính giấy chứng nhận bảo hành sản phẩm;
- Catalogue của nhà sản xuất;
- Tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo trì bằng tiếng Việt và tiếng Anh (nếu là vật tư thiết bị là ngoại nhập).

2.2. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết:

Nhà thầu sẽ soạn một bảng tương tự để chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào tuân thủ với các yêu cầu.

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

Nhà thầu phải có biểu chào nêu đặc tính kỹ thuật chi tiết của hàng hóa cung cấp và các tài liệu chứng minh kèm theo...

Nhà thầu bắt buộc phải khai báo theo yêu cầu tại các mục "**Nhà thầu khai báo**" và đồng thời khai báo tại cột "**chào thầu**" cho từng hạng mục thông số kỹ thuật yêu cầu tại **Bảng Thông số kỹ thuật xe ô tô 7 chỗ**.

HSDT được đánh giá là đạt khi tất cả các yêu cầu kỹ thuật được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được. Nếu HSDT của nhà thầu không đạt một trong các yêu cầu nêu trên thì HSDT của nhà thầu đó sẽ không được xem xét tiếp. Đặc tính kỹ thuật sản phẩm chào được đánh giá như sau:

a) Đánh giá là "**đạt**" khi : Tất cả các yêu cầu đều được đánh giá là "đạt" hoặc
b) Đánh giá là "**Chấp nhận được**" khi : Các yêu cầu cơ bản được đánh giá là "đạt", các yêu cầu không cơ bản được đánh giá là "chấp nhận được".

c) Đánh giá là "**không đạt**" khi : Một trong số các yêu cầu bị đánh giá là "không đạt".

3. Các yêu cầu khác

- Về giao hàng, Nhà thầu giao hàng tại kho của Bên mời thầu.
- Toàn bộ chi phí vận chuyển do nhà thầu chịu.

- Toàn bộ chi phí liên quan đến công tác thử nghiệm nhà thầu chịu.
- Đề nghị nhà thầu đính kèm trong hồ sơ dự thầu bảng chào rõ thuế giá trị gia tăng theo như Nhà nước quy định ở thời điểm hiện hành trong bảng giá chào dự thầu hoặc file giá dự thầu có trình bày rõ thuế giá trị gia tăng.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Sau khi tập kết hàng hóa tại địa điểm mà Bên mua yêu cầu, các Bên cùng tiến hành nghiệm thu đưa, cụ thể: Hai bên sẽ tiến hành kiểm tra các hồ sơ khi giao hàng, kiểm tra Biên bản xuất xưởng, kết quả thí nghiệm, CO/CQ (nếu có) và các tài liệu liên quan về hướng dẫn vận chuyển, bảo hành, lắp đặt...

+ Bên bán phải chịu toàn bộ chi phí liên quan đến quá trình nghiệm thu, vận chuyển, lưu kho, bảo hiểm hàng hóa, thử nghiệm, đi lại giữa hai bên và các chi phí khác liên quan khác.

Trường hợp có nghi ngờ về chất lượng hàng hóa, Bên mua hoặc đại diện của Bên mua có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên mua có quyền từ chối và Bên bán phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Bên bán không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên mua có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên bán chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Bên mua không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Bên bán.

Trong trường hợp hàng hóa có sai lệch hoặc không phù hợp theo quy định của hợp đồng, bên bán có trách nhiệm thay thế hạng mục, hàng hóa không đạt yêu cầu, chi phí do bên bán chịu và thời gian giao hàng do việc sai lệch hoặc không phù hợp với yêu cầu kỹ thuật sẽ không được gia hạn so với thời gian giao hàng đã giao kết trong hợp đồng và phải chịu phạt giao hàng chậm (nếu có) theo hợp đồng

STT	Hạng mục	Yêu cầu kỹ thuật	Tiêu chí đánh giá			Chào thầu
			Đạt	Chấp nhận được	Không đạt	
1	Kích thước tổng thể (mm)	4.755 x 1.845 x 1.790	Như yêu cầu	Tương đương yêu cầu	Không như yêu cầu	
2	Dài cơ sở (mm)	2,850	Như yêu cầu	Tương đương yêu cầu	Không như yêu cầu	
3	Khoảng sáng gầm xe (mm)	170	Như yêu cầu	Tương đương yêu cầu	Không như yêu cầu	
4	Bán kính vòng quay tối thiểu (m)	5,6	Như yêu cầu	Tương đương yêu cầu	Không như yêu cầu	
5	Trọng lượng không tải (Kg)	1,575	Như yêu cầu	Tương đương yêu cầu	Không như yêu cầu	
6	Trọng lượng toàn tải (Kg)	2,250	Như yêu cầu	Tương đương yêu cầu	Không như yêu cầu	
7	Dung tích bình nhiên liệu (L)	52	Như yêu cầu	Tương đương yêu cầu	Không như yêu cầu	
II	Động cơ - Vận hành					
1	Động Cơ	Xăng 2.0L, I4, 16 van, DOHC, Dual VVT-i	Như yêu cầu		Không như yêu cầu	
2	Công suất cực đại (HP/rpm)	172/6.600	Như yêu cầu		Không như yêu cầu	
3	Mômen xoắn cực đại (N.m/rpm)	205/4.500-4.900	Như yêu cầu		Không như yêu cầu	
4	Vận tốc tối đa (Km/h)	170. Chế độ lái Eco/Normal	Như yêu cầu		Không như yêu cầu	
5	Ắc quy Hybrid	-	Như yêu cầu		Không như yêu cầu	

STT	Hạng mục	Yêu cầu kỹ thuật	Tiêu chí đánh giá		Chào thầu
6	Hộp số	Tự động vô cấp CVT	Như yêu cầu		Không như yêu cầu
7	Mâm/lốp xe	Mâm đúc 17 inch. Lốp xe: 215/60R17. Hệ thống theo dõi áp suất lốp	Như yêu cầu		Không như yêu cầu
8	Mức tiêu hao nhiên liệu (Kết hợp) (L/100Km)	7,2	Như yêu cầu		Không như yêu cầu
III	Ngoại thất				
1	Đèn chiếu gần	Led. Đèn chờ dẫn đường	Như yêu cầu		Không như yêu cầu
2	Đèn chiếu xa	Led	Như yêu cầu		Không như yêu cầu
3	Đèn chiếu sáng ban ngày	Không	Như yêu cầu		Không như yêu cầu
4	Cụm đèn trước với chức năng tự bật/tắt	Có	Như yêu cầu		Không như yêu cầu
5	Chế độ điều chỉnh góc chiếu đèn trước/ ALS	Chỉnh tay	Như yêu cầu		Không như yêu cầu
6	Đèn sương mù trước	Led	Như yêu cầu		Không như yêu cầu
7	Đèn sương mù sau	Không	Như yêu cầu		Không như yêu cầu
8	Bộ rửa đèn trước	Không	Như yêu cầu		Không như yêu cầu
9	Cụm đèn sau	Led	Như yêu cầu		Không như yêu cầu
10	Đèn báo phanh trên cao	Led	Như yêu cầu		Không như yêu cầu

STT	Hạng mục	Yêu cầu kỹ thuật	Tiêu chí đánh giá		Chào thầu
11	Gương chiếu hậu ngoài	Chỉnh điện, gập điện tự động, tích hợp đèn báo rẽ. Đèn chào mừng	Như yêu cầu		Không như yêu cầu
12	Bộ body kit bao gồm cánh hướng gió sau	Đuôi cá	Như yêu cầu		Không như yêu cầu
13	Tay nắm cửa ngoài	Cùng màu thân xe	Như yêu cầu		Không như yêu cầu
14	Ống xả kép	Không	Như yêu cầu		Không như yêu cầu
IV	Nội thất				
1	Tay lái	3 chấu, bọc da, mạ bạc. Lẫy chuyển số trên vô lăng	Như yêu cầu		Không như yêu cầu
2	Hệ thống lái	Trợ lực điện	Như yêu cầu		Không như yêu cầu
3	Nút tích hợp điều chỉnh âm thanh	Có, chỉnh màn hình hiển thị đa thông tin, nút đàm thoại rảnh tay	Như yêu cầu		Không như yêu cầu
4	Chất liệu ghế	Ghế da (Nâu đen)	Như yêu cầu		Không như yêu cầu
V	Tiện ích				
1	Ghế người lái	Chỉnh điện 8 hướng	Như yêu cầu		Không như yêu cầu
2	Ghế khách trước	Chỉnh tay 4 hướng	Như yêu cầu		Không như yêu cầu
3	Ghế khách sau	Trượt, gập 40:60, ngả lưng ghế, tựa tay	Như yêu cầu		Không như yêu cầu
4	Hàng ghế thứ 3	Gập phẳng 50:50	Như yêu cầu		Không như yêu cầu

STT	Hạng mục	Yêu cầu kỹ thuật	Tiêu chí đánh giá		Chào thầu
5	Hệ thống điều hòa	Tự động, 2 dàn lạnh	Như yêu cầu		Không như yêu cầu
6	Hệ thống âm thanh	Màn hình 10.1 inch, 6 loa, Apple Car Play(Không dây)/Android Auto	Như yêu cầu		Không như yêu cầu
7	Hỗ trợ Bluetooth	Có	Như yêu cầu		Không như yêu cầu
8	Cụm đồng hồ và bảng táplô	Optitron	Như yêu cầu		Không như yêu cầu
9	Đèn báo chế độ ECO	Có	Như yêu cầu		Không như yêu cầu
10	Chức năng báo lượng tiêu thụ nhiên liệu	Có	Như yêu cầu		Không như yêu cầu
11	Chức năng báo vị trí cần số	Có. Cruise Control	Như yêu cầu		Không như yêu cầu
12	Hệ thống mở khóa thông minh và khởi động bằng nút bấm	Có	Như yêu cầu		Không như yêu cầu
13	Màn hình đa thông tin	TFT 7 inch	Như yêu cầu		Không như yêu cầu
14	Rèm che nắng phía sau	Không	Như yêu cầu		Không như yêu cầu
15	Rèm che nắng cửa sau	Không	Như yêu cầu		Không như yêu cầu
16	Chức năng khóa cửa từ xa	Có	Như yêu cầu		Không như yêu cầu
17	Cửa sổ điều chỉnh điện	Tự động và chống kẹt tất cả các cửa. Cốp điện	Như yêu cầu		Không như yêu cầu
18	Hệ thống chống trộm	Có. Mã hóa động cơ	Như yêu cầu		Không như yêu cầu

STT	Hạng mục	Yêu cầu kỹ thuật	Tiêu chí đánh giá			Chào thầu
VI	An toàn					
1	Hệ thống phanh trước/sau	Đĩa thông gió/Đĩa đặc. Giữ phanh. Phanh đỗ điện tử	Như yêu cầu		Không như yêu cầu	
2	Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)	Có	Như yêu cầu		Không như yêu cầu	
3	Hệ thống phân phối lực phanh điện tử (EBD)	Có	Như yêu cầu		Không như yêu cầu	
4	Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp (BA)	Có. Đèn báo phanh khẩn cấp EBS	Như yêu cầu		Không như yêu cầu	
5	Hệ thống kiểm soát lực kéo (TRC)	Có	Như yêu cầu		Không như yêu cầu	
6	Hệ thống cân bằng điện tử (VSC)	Có	Như yêu cầu		Không như yêu cầu	
7	Hỗ trợ khởi hành ngang dốc. (HAC)	Có	Như yêu cầu		Không như yêu cầu	
8	Camera lùi	Camera 360	Như yêu cầu		Không như yêu cầu	
9	Cảm biến hỗ trợ đỗ xe	Cảm biến trước (2), Cảm biến lùi (2), Cảm biến góc (4)	Như yêu cầu		Không như yêu cầu	
10	Cột lái tự đổ	Có	Như yêu cầu		Không như yêu cầu	
11	Bàn đạp phanh tự đổ	Có	Như yêu cầu		Không như yêu cầu	
12	Cấu trúc giảm chấn thương đầu	Có	Như yêu cầu		Không như yêu cầu	
13	Túi khí	6	Như yêu cầu		Không như yêu cầu	
14	Khung xe GOA	Có	Như yêu cầu		Không như yêu cầu	

